

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

**Bản án số: 291/2018/HS-ST
Ngày: 17/11/2018**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Lại Nguyệt Ánh**
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Thu Hảo**
Bà **Nguyễn Thị Cúc**

- Thư ký phiên toà: Bà **Lê Thị Hồng Hạnh** - Thư ký Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Vũ Thị Thu Hà** - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 17/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 303/2018/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 304/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN DUY C** – sinh năm: 1978; Tên thường gọi khác: không; HKTT và nơi cư trú: số 36 phố B, phường C, quận H, Hà Nội; Nghề nghiệp: tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 08/12; Con ông: Nguyễn Duy C (c); Con bà: Phạm Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: từ năm 1999 đến năm 2013 có 08 tiền sự về các hành vi trộm cắp tài sản, bị đưa đi C sở giáo dục, đi C sở cai nghiện bắt buộc đều đã hết thời hiệu. Danh chỉ bản số 0346 lập ngày 24/07/2018 do công an Quận Hai Bà Trưng cung cấp; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 22/7/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Trần Thị C – sinh năm: 1974; Nơi cư trú: Số 17 tổ 7 phường T, Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 22/7/2018, Nguyễn Duy C đi bộ từ nhà ra đầu ngõ Trại Găng, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội gặp một người đàn ông không quen biết và mua 02 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng, 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng mục đích để sử dụng. C cất giấu ma túy vừa mua được vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi về nhà. Khoảng 19 giờ cùng ngày, C đi taxi xuống khu vực trung tâm thương mại Văn Điển, huyện Thanh Trì, Hà Nội đón Trần Thị C (sinh năm: 1974, HKTT: số 7 tổ 7 phường T, Quận H, Hà Nội). C dùng xe đạp điện hiệu Nijia của C chở C về nhà C chơi. Khoảng 22 giờ 30 cùng ngày, khi C và C đến trước cửa số 35 phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội thì bị tổ công tác Công an phường Cầu Dền phối hợp với tổ công tác Y3-141 – Công an TP Hà Nội yêu cầu dừng xe kiểm tra. Nguyễn Duy C tự nguyện giao nộp từ túi quần bên phải, phía trước của mình đang mặc cho C quan Công an 02 gói Heroine và 01 túi ma túy đá vừa mua được. Đồng thời, tổ công tác cũng phát hiện, thu giữ 01 túi Heroine tại mặt đất cách nơi C đứng 10cm. Tổ công tác đã niêm phong tang vật và đưa Nguyễn Duy C về trụ sở công an phường Cầu Dền để giải quyết.

Ngoài ra, tổ công tác còn thu của Nguyễn Duy C 01 điện thoại di động hiệu HTC màu trắng, 01 điện thoại di động màu vàng đen, 01 xe đạp điện hiệu Nijia màu trắng; thu giữ của Trần Thị C 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng.

C quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số ma túy thu giữ của Nguyễn Duy C và số ma túy thu giữ tại mặt đất gần vị trí Trần Thị C đứng.

Kết luận giám định số 6211/KLGD-PC54 ngày 31/07/2018 của PC54 – CA Hà Nội kết luận đối với số ma túy thu giữ của Nguyễn Duy C:

“- Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc màu trắng đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,136 gam

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,210 gam ./.”.

Kết luận giám định số 6210/KLGD-PC54 ngày 31/07/2018 của PC54 – CA Hà Nội kết luận đối với số ma túy thu giữ tại mặt đất gần vị trí Trần Thị C đứng :

“- Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,464 gam./.”.

Tại C quan điều tra, Nguyễn Duy C khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. C khai không cho Trần Thị C biết việc mình cất giấu ma túy. C không biết nguồn gốc số ma túy thu giữ tại mặt đất gần vị trí Trần Thị C đứng.

Đối với Trần Thị C, C khai bản thân không sử dụng ma túy. C không biết việc C tàng trữ trái phép chất ma túy, không biết nguồn gốc số ma túy C quan Công an thu giữ dưới chân mình. Do vậy, C quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với Trần Thị C.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho C, C không rõ nhân thân, lai lịch. C quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không xác định được. Do vậy C quan điều tra không có căn cứ xác minh xử lý.

Đối với 01 túi nilông bên trong chứa 0,464 gam ma túy Heroine thu giữ tại mặt đất gần vị trí Trần Thị C đứng. Do chưa xác định được nguồn gốc, chủ sở hữu, ngày 18/10/2018, C quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định tách phần tài liệu liên quan đến số ma túy trên để tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy đạp điện hiệu Nijia thu giữ của Nguyễn Duy C, C và C khai là của C mua bằng tiền lao động mà có.

Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của Nguyễn Duy C, C khai của C do lao động tích cóp mà có.

Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của Trần Thị C, C khai của C do lao động tích cóp mà có.

Tại cáo trạng số 287/CT-VKS ngày 31/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Duy C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 22/7/2018, tại khu vực trước cửa số nhà 35 phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Nguyễn Duy C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,136 gam Heroin và 0,210 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo nhận tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 249 khoản 1 điểm c; Điều 51 khoản 1 điểm s; của BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: Nguyễn Duy C với mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Tịch thu tiêu hủy 0,136 gam Heroin và 0,210 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo. Trả lại bị cáo 02 điện thoại di động vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Trả lại cho Trần Thị C 01 xe đạp điện nhãn hiệu Nijia màu trắng, không có số máy, số khung và 02 điện thoại di động thu giữ của C .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các C quan tiến hành tố tụng của quận Hai Bà Trưng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử.

[2] Về hành vi và tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Duy C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác tại C quan điều tra. Được chứng minh bằng tang vật vụ án thu được của bị cáo 02 gói giấy bạc màu trắng và 01 túi nilong bên trong chứa tinh thể màu trắng. Theo Kết luận giám định số: 6211/KLGD-PC54 ngày 31/7/2018, Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc màu trắng đều là ma túy loại heroin, tổng khối lượng 0,136 gam, tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,210 gam .

Hội đồng xét xử có đủ C sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 22/7/2018, tại trước cửa số nhà 35 phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Nguyễn Duy C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,136 gam Heroin và 0,210 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân . Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 249 khoản 1 điểm c Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về nhân thân, tiền án, tiền sự và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo có 08 tiền sự từ năm 1999 đến năm 2013 về các hành vi trộm cắp tài sản, bị đưa đi C sở giáo dục, đi C sở cai nghiện bắt buộc đều đã hết thời hiệu. Chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu.

Tuy nhiên, tại C quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về tội lỗi của mình. Đây là tình tiết để giảm nhẹ nên áp dụng Điều 51 khoản 1 điểm s Bộ luật hình sự 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt:

- Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước ta, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Bị cáo đã nhiều lần đi cai nghiện bắt buộc nhưng cũng không chịu sửa chữa. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

- Về hình phạt bổ sung: xét trong trường hợp này bị cáo không nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn phạt tiền.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 0,136 gam Heroin và 0,210 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo. Trả lại bị cáo 02 điện thoại di động vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Số ma túy thu giữ dưới chân C, quá trình điều tra C quan điều tra đã ra quyết định tách để điều tra làm rõ nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với số tài sản thu giữ của Trần Thị C gồm:

Chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Nijia màu trắng thu giữ của Trần Thị C: Quá trình điều tra bị cáo và Trần Thị C lời khai đều thống nhất ngay từ khi bị bắt chiếc xe đạp điện trên của Trần Thị C. Việc ngày 22/7/2018, khi bị bắt C không biết Nguyễn Duy Ctàng trữ ma túy trong người nên Hội đồng xét xử xác định chiếc xe đạp điện trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Xe đạp điện là loại xe thô sơ không yêu cầu phải đăng ký biển kiểm soát và không phải đăng ký với C quan có thẩm quyền.

Ngoài ra, 02 điện thoại di động thu giữ của C. Quá trình điều tra căn cứ vào các biên bản kiểm tra điện thoại không thấy thể hiện gì nên không có căn cứ xác định 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của C có liên quan đến hành vi phạm tội.

Do đó, áp dụng Điều 106 Bộ luật hình sự năm 2015 trả lại Trần Thị C 01 xe đạp điện nhãn hiệu Nijia màu trắng, không có số máy, số khung và 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của Trần Thị C.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Căn cứ vào:** Điều 249 khoản 1 điểm c; Điều 51 khoản 1 điểm s Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Duy C** phạm tội “ **Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Xử phạt: **Nguyễn Duy C 20 (hai mươi) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2018.

-Căn cứ Điều 47 khoản 1, khoản 2 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy đã được niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Nguyễn Duy C, bên trong chứa 0,210 gam Methamphetamine và 0,136 gam Heroin.

Trả lại bị cáo điện thoại di động HTC màu trắng có số Imei: 356376053963371 và 01 điện thoại di động màu vàng có số Imei: 350600110275941.

Trả lại chị Trần Thị C 01 điện thoại di động Nokia màu đen có Imei 1: 355812092746113, Imei 2: 355813092746111; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng có Imei: 013971003652820 và 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu Nijia màu trắng không có số máy, số khung.

(Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 30 tháng 10 năm 2018, tang vật số 46/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội).

- Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 khoản 1; Điều 332 và Điều 333; Điều 336; Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21 khoản 1 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

NƠI NHẬN :

- Bị cáo
- Viện kiểm sát Quận Hai Bà Trưng
- Công an Quận Hai Bà Trưng
- Chi cục THA dân sự Q. Hai Bà Trưng
- Lưu hồ sơ.

Lại Nguyệt Ánh

